TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 06/03/2020
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bình**

2. Ông **Lê Văn Niệm**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 331/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2019/QĐXXST-DS ngày 23/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V.**

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường H, quận Đ, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông **Đỗ Thành X.** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn quản lý tài sản Ngân hàng V kiêm Phó Giám đốc Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trung: Anh **Đoàn Công T**. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền ngày 21/6/2019)

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị U**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp B, xã H1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Văn C**, sinh năm: 1967. (Văn bản ủy quyền ngày 21/10/2019)

Địa chỉ: Ấp B, xã H1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày*:

Vào năm 2017, bà Lê Thị U có vay của ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số LD1734501159 ngày 11/12/2017 Số tiền vay là 49.350.000 đồng. Thời hạn vay là 24 tháng, trả góp vốn và lãi theo kỳ mỗi tháng, hạn chót vào ngày 11/12/2019, lãi suất vay là 42%/năm. Sau khi vay đến nay bà U có trả được tiền vốn và lãi tháng đầu số tiền 3.121.000 đồng và ngưng luôn cho đến nay. Phía ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà U trả tiền nhưng phía bà U không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà U trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 48.046.690 đồng và tiền lãi tính theo lãi xuất quá hạn đến ngày xét xử ngày 06/03/2020 số tiền là 64.259.307 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 112.305.997 đồng.

** Theo* các *Tờ tự khai đề ngày 10/10/2019 và ngày 21/10/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị U và ông Ngô Văn C là người đại diện theo ủy quyền bà U trình bày*:

Bà U có vay tiền của ngân hàng V như nguyên đơn trình bày là đúng. Sau khi vay, bà U có trả cho ngân hàng được 01 tháng tiền vốn và lãi thì ngưng do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn. Nay bà U đồng ý trả cho ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 48.046.690 đồng, riêng tiền lãi xin giảm cho trả tiền lãi là 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về việc vắng mặt của các đương sự:* Bà U là bị đơn trong vụ án và ông C là người đại diện ủy quyền bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc Ngân hàng khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện ủy quyền của bị đơn.

- *Về việc ủy quyền*: Nguyên đơn ủy quyền cho anh Đoàn Công T (Văn bản ủy quyền ngày 21/6/2019); Bị đơn bà Lê Thị U ủy quyền cho ông Ngô Văn C (Văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng chứng thực ngày 21/10/2019). Xét việc ủy quyền của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự nên anh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; ông C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ngân hàng kiện bà U tranh chấp về hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng kiện yêu cầu bà U trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số LD1734501159 ngày 11/12/2017, nên xác định đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại các Điều 90 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo hợp đồng tín dụng số LD1734501159 ngày 11/12/2017, bà U vay Ngân hàng V số tiền là 49.350.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, trả góp vốn và lãi theo kỳ mỗi tháng, hạn chót vào ngày 11/12/2019, lãi suất vay là 42%/năm. Hình thức vay tín chấp.

Mặc dù bà U vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo Tờ tự khai đề ngày 10/10/2019 của ông Ngô Văn C là chồng bà U và cũng là đại diện ủy quyền của bà U và Tờ khai đề ngày 21/10/2019 bà U thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng V số tiền Theo hợp đồng tín dụng số LD1734501159 ngày 11/12/2017 bà U vay số tiền là 49.350.000 đồng như Ngân hàng khai là đúng. Do vậy, có căn cứ xác định tranh chấp giữa Ngân hàng với bà U là tranh chấp hợp đồng tín dụng thực tế đã phát sinh.

Theo hợp đồng tín dụng số LD1734501159 ngày 11/12/2017, bà U vay số tiền là 49.350.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, trả góp vốn và lãi theo kỳ mỗi tháng, hạn chót vào ngày 11/12/2019, nhưng sau khi vay đến nay bà U chỉ trả được vốn và tiền lãi suất tháng đầu số tiền 3.121.000 đồng và ngưng luôn cho đến nay, còn nợ lại tiền vốn là 48.046.690 đồng và tiền lãi phát sinh là quá thời hạn thanh toán vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Tại phiên tòa Ngân hàng V yêu cầu bà U trả số tiền vốn 48.046.690 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử số tiền là 64.259.307 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 112.305.997 đồng.

Về mức lãi suất thỏa thuận, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2017: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng...". Mặt khác, theo giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 tại điểm 3 phần III giải đáp: "...Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận...".

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện Ngân hàng V là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc bà Lê Thị U trả cho Ngân hàng V tổng cộng số tiền vốn và lãi là 112.305.997 đồng (Trong đó, tiền vốn 48.046.690 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 06/03/2020 số tiền là 64.259.307 đồng).

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 90, Điều 91, Điều 94 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 306 của Luật Thương mại.

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- Buộc bà Lê Thị U trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền vốn và lãi tổng cộng là 112.305.997 đồng.

- Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà U chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả tiếp tiền lãi theo mức suất mà các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng số LD1734501159 ngày 11/12/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị U chịu 5.615.000 đồng.

- Hoàn lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.270.000 đồng theo biên lai thu số 0002350 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà U, ông C được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VĂN NHỊN